

**KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN**

**Khóa thi ngày: 29/03/2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	26CB4606	Trần Thị Kim Châu	23/06/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	5.5	Đạt
2	26CB4607	Nguyễn Văn Dũng	12/12/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	6.5	8.5	Đạt
3	26CB4608	Hồ Thị Lệ Hằng	16/08/1990	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
4	26CB4609	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	01/08/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
5	26CB4610	Lê Thị Mỹ Hạnh	10/03/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
6	26CB4611	Nguyễn Thị Hạnh	25/02/1974	Quảng Trị	Nữ	Kinh	6.5	5.5	Đạt
7	26CB4612	Nguyễn Thị Hạnh	20/03/1991	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.5	5.0	Đạt
8	26CB4613	Nguyễn Thị Thanh Hào	10/02/1980	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.5	7.0	Đạt
9	26CB4614	Bùi Thị Thu Hiền	04/10/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	8.5	Đạt
10	26CB4615	Tăng Thị Hoa	28/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	9.5	Đạt
11	26CB4616	Trần Thị Hoà	15/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	9.0	Đạt
12	26CB4618	Lương Thị Hồng	20/04/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.5	5.0	Đạt
13	26CB4619	Nguyễn Thị Kim Huệ	04/05/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	9.0	Đạt
14	26CB4620	Bùi Thị Huệ	10/03/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	8.5	Đạt
15	26CB4621	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/09/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
16	26CB4622	Nguyễn Thị Ngạn Khoa	20/07/1983	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
17	26CB4623	Ngô Thị Lại	18/02/1989	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.5	5.0	Đạt
18	26CB4624	Trình Thị Lê	01/10/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.5	8.0	Đạt
19	26CB4625	Dương Thị Thuý Liễu	17/02/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.5	9.0	Đạt
20	26CB4627	Nguyễn Thị Phương Loan	30/03/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
21	26CB4628	Hồ Thị Lợi	05/07/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6.5	9.0	Đạt
22	26CB4629	Nguyễn Ích Hoàng Long	03/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	8.5	9.0	Đạt
23	26CB4630	Nguyễn Lê Hải Nam	09/03/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	7.5	9.5	Đạt
24	26CB4631	Vương Thị Nga	10/10/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
25	26CB4632	Võ Thị Hằng Nga	30/08/1989	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
26	26CB4633	Nguyễn Thị Ngân	25/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
27	26CB4634	Đào Thị Nghĩa	22/10/1975	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
28	26CB4635	Võ Trần Bảo Ngọc	03/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.5	10.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
29	26CB4636	Bùi Thị Ngọc	03/05/1992	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
30	26CB4637	Trần Duy Nhất	24/10/1985	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.5	6.0	Đạt
31	26CB4638	Lưu Thị Thuận Nhi	17/05/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
32	26CB4639	Nguyễn Thị Thanh Sáng	05/10/1998	Kon Tum	Nữ	Kinh	6.5	7.5	Đạt
33	26CB4640	Trần Thị Sương	16/06/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
34	26CB4641	Đoàn Thị Tâm	19/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.5	Đạt
35	26CB4642	Lê Thị Tâm	24/11/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
36	26CB4643	Trần Thị Thân	01/03/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	5.0	Đạt
37	26CB4644	Ngô Thị Xuân Thảo	13/11/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	8.0	Đạt
38	26CB4645	Đỗ Thị Hoà Thương	20/01/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
39	26CB4646	Võ Thị Thanh Thuý	17/01/1983	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
40	26CB4647	Nguyễn Thị Thuý	10/09/1991	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
41	26CB4648	Nguyễn Tăng Thuý Trang	05/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	10.0	10.0	Đạt
42	26CB4649	Hoàng Anh Tuấn	21/06/1994	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
43	26CB4650	Nguyễn Lê Khánh Vân	18/10/1991	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
44	26CB4651	Vi Châu Vương	27/01/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9.5	10.0	Đạt
45	26CB4652	Nguyễn Lê Tường Vy	20/05/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	6.5	Đạt

Danh sách này có 45 thí sinh



